TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ SÔNG CẦU** TỈNH PHÚ YÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 04/10/2021
Về việc "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SÔNG CẦU - TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thơ Hiền.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Long và ông Nguyễn Ngọc Chẩn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Tuyết – Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 104/2021/TLST–HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2021 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2021/QĐXXST–HNGĐ ngày 24 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phan Hữu T, sinh năm 1967. Địa chỉ: Thôn LU, xã XP, thị xã SC, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc P, sinh năm 1978. Địa chỉ: Thôn LU, xã XP, thị xã SC, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt (Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn ly hôn ngày 19/5/2021 và biên bản hòa giải ngày 24/9/2021, nguyên đơn là ông Phan Hữu T trình bày được tóm tắt như sau:*

- Về hôn nhân: Ông Phan Hữu T và bà Nguyễn Thị Ngọc P tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn năm 1999. Quá trình sống chung phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vả, nguyên nhân cách sống không hợp nhau. Hiện nay, vợ chồng đã sống ly thân 02 năm, không còn tình cảm nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con là Phan Thị Ngọc N, sinh năm 1999 và Phan Thị Mỹ T1, sinh năm 2002. Cả hai con đều trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại Đơn trình bày và xin xét xử vắng mặt gửi cho Tòa án ngày 17/9/2021, bị đơn là bà Nguyễn Thị Ngọc P trình bày được tóm tắt như sau:*

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc P và ông Phan Hữu T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn năm 1999. Quá trình sống chung phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vả, nguyên nhân cách sống không hợp nhau, xúc phạm nhau. Hiện nay, vợ chồng đã sống ly thân 02 năm, ông T phát sinh đơn ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt bà P và cho ly hôn với ông T.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con là Phan Thị Ngọc N, sinh năm 1999 và Phan Thị Mỹ T1, sinh năm 2002. Cả hai con đều trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Nhà và đất cho ông T chọn một trong hai.

- Về nợ chung: Không có.

**** Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa:***

Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử tuân theo đúng quy định của BLTTDS. Người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của BLTTDS.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho ông Phan Hữu T và bà Nguyễn Thị Ngọc P ly hôn. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không xem xét. Buộc ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tranh chấp Ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét bị đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên căn cứ điểm a khoản 1 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về hôn nhân: Ông Phan Hữu T và bà Nguyễn Thị Ngọc P tự nguyện kết hôn, được UBND xã Xuân Phương cấp giấy chứng nhận kết hôn số 10, quyển số 01/99 ngày 13/10/1999, là hôn nhân hợp pháp.

Sau thời gian chung sống, vợ chồng mâu thuẫn, ông T phát sinh đơn ly hôn và bà P có đơn đồng ý ly hôn nên căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cho ông T và bà P ly hôn.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con là Phan Thị Ngọc N, sinh năm 1999 và Phan Thị Mỹ T1, sinh năm 2002. Cả hai con đều trên 18 tuổi và không có đương sự nào yêu cầu giải quyết con chung nên không xét.

[4] Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết chia tài sản chung. Bị đơn trình bày có nhà, đất, giao cho nguyên đơn lựa chọn nhưng không

cung cấp chứng cứ chứng minh tài sản chung; ý kiến về tài sản chung của bị đơn không phải là đơn phản tố và chưa được Tòa án thụ lý yêu cầu phản tố nên HĐXX không giải quyết trong vụ án này. Sau ly hôn, các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[4] Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn Phan Hữu T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

+ Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

+ Các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

+ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về hôn nhân: Cho ông Phan Hữu T và bà Nguyễn Thị Ngọc P ly hôn.

[2] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

[3] Về án phí: Ông Phan Hữu T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp có tại Biên lai thu tiền số 0005284 ngày 26/5/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Sông Cầu.

[4] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính kể ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thị xã Sông Cầu;
- Chi cục THADS thị xã Sông Cầu;
- UBND nơi cấp giấy đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lý Thơ Hiền